**LỜI MỞ ĐẦU**

Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, gồm có 9 chương, 89 điều, quy định những nội dung cơ bản về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong việc tham gia giao thông và quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Việc xây dựng, ban hành Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong tình hình hiện nay xuất phát từ yêu cầu thực tiễn khách quan, với mục tiêu quan trọng là bảo đảm tính mạng, sức khỏe, tài sản của người dân khi tham gia giao thông, xác định cụ thể cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước; đảm bảo sự điều chỉnh sát thực tế về mặt pháp lý; khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bất cập của Luật Giao thông đường bộ hiện hành, phù hợp với xu thế phát triển pháp luật của nước ta và thông lệ quốc tế.

Nhằm tuyên truyền, phổ biến những quy định của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, nâng cao nhận thức pháp luật, hạn chế vi phạm pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai biên soạn tài liệu “Hỏi – Đáp Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024” tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Sở Tư pháp trân trọng giới thiệu!

**1. Câu hỏi: Trật tự, an toàn giao thông đường bộ là gì?**

**Đáp:**

Khoản 1 Điều 2 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định:

Trật tự, an toàn giao thông đường bộ là trạng thái giao thông trên đường bộ có trật tự, bảo đảm an toàn, thông suốt; được hình thành và điều chỉnh bởi các quy tắc, nguyên tắc, quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

**2. Câu hỏi: Thiết bị an toàn cho trẻ em là gì?**

**Đáp:**

Khoản 13 Điều 2 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định:

Thiết bị an toàn cho trẻ em là thiết bị có đủ khả năng bảo đảm an toàn cho trẻ em ở tư thế ngồi hoặc nằm trên xe ô tô, được thiết kế để giảm nguy cơ chấn thương cho người dùng trong trường hợp xảy ra va chạm hoặc xe ô tô giảm tốc độ đột ngột, bằng cách hạn chế sự di chuyển của cơ thể trẻ em.

**3. Câu hỏi: Lực lượng Cảnh sát giao thông có trách nhiệm gì trong giáo dục kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ?**

**Đáp:**

Khoản 2 Điều 6 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định:

Lực lượng Cảnh sát giao thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức hướng dẫn kỹ năng lái xe gắn máy an toàn cho học sinh tại cơ sở giáo dục đó.

**4. Câu hỏi: Người tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành báo hiệu đường bộ theo thứ tự ưu tiên như thế nào?**

**Đáp:**

Khoản 2 Điều 11 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định người tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành báo hiệu đường bộ theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:

1. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông;

2. Tín hiệu đèn giao thông;

3. Biển báo hiệu đường bộ;

4. Vạch kẻ đường và các dấu hiệu khác trên mặt đường;

5. Cọc tiêu, tường bảo vệ, rào chắn, đinh phản quang, tiêu phản quang, cột Km, cọc H;

6. Thiết bị âm thanh báo hiệu đường bộ.

 **5.** **Câu hỏi: Trên đường phố, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ chỉ được dừng xe, đỗ xe như thế nào?**

**Đáp:**

Khoản 6 Điều 18 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định:

Trên đường phố, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ chỉ được dừng xe, đỗ xe sát theo lề đường, vỉa hè phía bên phải theo chiều đi của mình; bánh xe gần nhất không được cách xa lề đường, vỉa hè quá 0,25 mét và không gây cản trở, nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

**6.  Câu hỏi: Xe ưu tiên gồm những loại xe nào?**

**Đáp:**

Khoản 1 Điều 27 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định:

Xe ưu tiên gồm xe chữa cháy của Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và xe chữa cháy của các lực lượng khác được huy động đi làm nhiệm vụ chữa cháy; xe của lực lượng quân sự, công an và kiểm sát đi làm nhiệm vụ khẩn cấp; đoàn xe có xe Cảnh sát giao thông dẫn đường; xe cứu thương đi làm nhiệm vụ cấp cứu; xe hộ đê đi làm nhiệm vụ; xe đi làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh hoặc xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật; đoàn xe tang.

**7.  Câu hỏi: Trẻ em, phụ nữ mang thai, người già yếu, người khuyết tật, người mất năng lực hành vi dân sự khi tham gia giao thông đường bộ phải tuân thủ các quy định nào?**

**Đáp:**

Khoản 2 Điều 30 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định:

1. Trẻ em dưới 07 tuổi khi đi qua đường phải có người lớn dẫn dắt.

2. Người khuyết tật sử dụng xe lăn có động cơ hoặc không có động cơ phải đi trên vỉa hè, lề đường và nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ và xe thô sơ.

3. Người khiếm thị khi đi trên đường bộ phải có người dẫn dắt hoặc có công cụ để báo hiệu cho người khác nhận biết là người khiếm thị.

4. Người mất năng lực hành vi dân sự khi đi trên đường bộ phải có người dẫn dắt.

5. Mọi người có trách nhiệm giúp đỡ trẻ em dưới 07 tuổi, phụ nữ mang thai, người già yếu, người khuyết tật, người mất năng lực hành vi dân sự khi đi qua đường.

**8.  Câu hỏi: Giá khởi điểm của một biển số xe ô tô được đưa ra đấu giá là bao nhiêu?**

**Đáp:**

Khoản 2 Điều 37 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định:

 Giá khởi điểm của một biển số xe ô tô đưa ra đấu giá không thấp hơn 40 triệu đồng; giá khởi điểm một biển số xe mô tô, xe gắn máy đưa ra đấu giá không thấp hơn 05 triệu đồng.

**9.  Câu hỏi: Những trường hợp xe cơ giới** **không áp dụng niên hạn sử dụng?**

**Đáp:**

Khoản 3 Điều 40 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định các trường hợp xe cơ giới không áp dụng niên hạn sử dụng bao gồm:

1. Xe mô tô, xe gắn máy, xe ô tô chở người có số người cho phép chở đến 08 người (không kể người lái xe), xe ô tô chuyên dùng, rơ moóc, sơ mi rơ moóc.

2. Xe cơ giới của quân đội, công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.

**10.  Xe ô tô kinh doanh vận tải chở trẻ em mầm non, học sinh phải đáp ứng các yêu cầu gì?**

**Đáp:**

Căn cứ khoản 1 Điều 46 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định xe ô tô kinh doanh vận tải chở trẻ em mầm non, học sinh phải đáp ứng các yêu cầu sau đây::

1. Bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 35 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ; có thiết bị ghi nhận hình ảnh trẻ em mầm non, học sinh và thiết bị có chức năng cảnh báo, chống bỏ quên trẻ em trên xe; có niên hạn sử dụng không quá 20 năm; có màu sơn theo quy định của Chính phủ.

2. Xe ô tô chở trẻ em mầm non hoặc học sinh tiểu học phải có dây đai an toàn phù hợp với lứa tuổi hoặc sử dụng xe có ghế ngồi phù hợp với lứa tuổi theo quy định của pháp luật.

**11. Câu hỏi: Khi tham gia giao thông đường bộ, người lái xe phải mang theo các giấy tờ gì?**

**Đáp:**

Khoản 1 Điều 56 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định người lái xe tham gia giao thông đường bộ phải đủ tuổi, sức khỏe theo quy định của pháp luật; có giấy phép lái xe đang còn điểm, còn hiệu lực phù hợp với loại xe đang điều khiển do cơ quan có thẩm quyền cấp, trừ người lái xe gắn máy quy định tại khoản 4 Điều này. Khi tham gia giao thông đường bộ, người lái xe phải mang theo các giấy tờ sau đây:

1. Chứng nhận đăng ký xe hoặc bản sao Chứng nhận đăng ký xe có chứng thực kèm bản gốc giấy tờ xác nhận của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài còn hiệu lực trong trường hợp xe đang được thế chấp tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Giấy phép lái xe phù hợp với loại xe đang điều khiển.

3. Chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới theo quy định của pháp luật.

4. Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

**12. Câu hỏi: Điểm của giấy phép lái xe được dùng để làm gì?**

**Đáp:**

Khoản 1 Điều 58 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định:

Điểm của giấy phép lái xe được dùng để quản lý việc chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ của người lái xe trên hệ thống cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, bao gồm 12 điểm. Số điểm trừ mỗi lần vi phạm tùy thuộc tính chất, mức độ của hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Dữ liệu về điểm trừ giấy phép lái xe của người vi phạm sẽ được cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngay sau khi quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành và thông báo cho người bị trừ điểm giấy phép lái xe biết.

**13. Câu hỏi: Thời gian làm việc của người lái xe ô tô kinh doanh vận tải và vận tải nội bộ?**

**Đáp:**

Khoản 1 Điều 64 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định:

Thời gian lái xe của người lái xe ô tô không quá 10 giờ trong một ngày và không quá 48 giờ trong một tuần; lái xe liên tục không quá 04 giờ và bảo đảm các quy định có liên quan của [Bộ luật Lao động](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Bo-Luat-lao-dong-2019-333670.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank).

**14. Câu hỏi: Quyền hạn của Cảnh sát giao thông khi thực hiện tuần tra, kiểm soát là gì?**

**Đáp:**

Khoản 5 Điều 65 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định quyền hạn của Cảnh sát giao thông khi thực hiện tuần tra, kiểm soát bao gồm:

1. Dừng phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 66 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ để kiểm tra việc chấp hành các quy định về quy tắc giao thông đường bộ; điều kiện của phương tiện tham gia giao thông đường bộ; điều kiện của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ; các quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Xử lý vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và vi phạm pháp luật khác theo quy định của pháp luật.

3. Huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự trong trường hợp cấp bách; di chuyển phương tiện vi phạm dừng, đỗ trên đường bộ gây cản trở, ùn tắc giao thông hoặc nguy cơ dẫn đến tai nạn giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 68 và Điều 69 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

4. Vận hành, sử dụng hệ thống, phương tiện, thiết bị, dữ liệu theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 67 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ và vũ khí, công cụ hỗ trợ theo quy định tại Điều 70 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

5. Quyền hạn khác theo quy định của [Luật Công an nhân dân](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-Cong-an-nhan-dan-384487.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) và quy định khác của pháp luật có liên quan.

**15. Câu hỏi:** **Các biện pháp phát hiện vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ là gì?**

**Đáp:**

Điều 67 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định biện pháp phát hiện vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ gồm:

1. Vận hành, sử dụng hệ thống giám sát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông đường bộ; hệ thống camera trên tuyến giao thông, trong đô thị; công trình, hệ thống thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ kiểm tra, kiểm soát tải trọng xe cơ giới.

2. Sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, thiết bị thông minh hỗ trợ chỉ huy, điều khiển giao thông đường bộ.

3. Khai thác dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình, thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe; tiếp nhận dữ liệu thu thập từ công trình kiểm soát tải trọng xe.

4. Khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

5. Quan sát, kiểm tra, kiểm soát, đối chiếu trực tiếp của người thực thi công vụ.

6. Tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác, phản ánh, kiến nghị, đề nghị, dữ liệu thu thập được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của Chính phủ.

7. Biện pháp khác theo quy định của pháp luật.

**16.**  **Câu hỏi:**  **Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ có trách nhiệm gì?**

**Đáp:**

Khoản 2 Điều 72 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ có trách nhiệm sau đây:

1. Chấp hành quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Chấp hành hiệu lệnh dừng phương tiện tham gia giao thông đường bộ, yêu cầu kiểm tra, kiểm soát của lực lượng thực hiện tuần tra, kiểm soát.

3. Hỗ trợ, hợp tác với lực lượng bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong quá trình phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và vi phạm pháp luật khác.

**17. Câu hỏi:**  **Khi người tham gia giao thông đường bộ không chấp hành yêu cầu kiểm tra, kiểm soát, có hành vi cản trở, chống người thi hành công vụ thì người thi hành công vụ thực hiện các biện pháp nào?**

**Đáp:**

Khoản 1 Điều 73 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định khi người tham gia giao thông đường bộ không chấp hành yêu cầu kiểm tra, kiểm soát, có hành vi cản trở, chống người thi hành công vụ thì người thi hành công vụ thực hiện các biện pháp sau đây:

1. Giải thích cho người vi phạm biết rõ về hành vi không chấp hành yêu cầu kiểm tra, kiểm soát, có hành vi cản trở, chống người thi hành công vụ; quyền và trách nhiệm của người vi phạm; thuyết phục, yêu cầu chấm dứt ngay hành vi vi phạm, chấp hành yêu cầu kiểm tra, kiểm soát.

2. Áp dụng các biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật trong trường hợp người vi phạm cản trở, không chấp hành yêu cầu kiểm tra, kiểm soát của người thi hành công vụ.

3. Trường hợp người vi phạm có hành vi chống người thi hành công vụ thì tùy theo tình huống, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, người thi hành công vụ được sử dụng vũ lực, công cụ hỗ trợ hoặc vũ khí theo quy định của pháp luật để ngăn chặn hành vi vi phạm và phòng vệ chính đáng.

**18. Câu hỏi: tình huống đột xuất gây mất trật tự, an toàn giao thông trên đường bộ gồm những tình huống nào?**

**Đáp:**

Khoản 1 Điều 76 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định:

Tình huống đột xuất gây mất trật tự, an toàn giao thông trên đường bộ bao gồm: ùn tắc giao thông; tai nạn giao thông đường bộ; hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; thiên tai, cháy, nổ gây mất an toàn giao thông đường bộ; tình huống phức tạp về an ninh, trật tự trên đường bộ.

**19. Câu hỏi: Khi xuất hiện ùn tắc giao thông, phải tiến hành các biện pháp nào?**

**Đáp:**

Khoản 2 Điều 78 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định khi xuất hiện ùn tắc giao thông, phải tiến hành các biện pháp sau đây:

1. Cơ quan Cảnh sát giao thông có phương án chỉ huy, điều khiển giao thông đường bộ; xử lý vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết, phòng ngừa ùn tắc giao thông.

2. Cơ quan quản lý đường bộ chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan xác định nguyên nhân của ùn tắc giao thông; có biện pháp giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Cảnh sát giao thông, cơ quan quản lý đường bộ thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giải quyết, khắc phục ùn tắc giao thông.

**20. Câu hỏi: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây ra tai nạn giao thông đường bộ, người liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ có trách nhiệm gì?**

**Đáp:**

Khoản 1 Điều 80 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây ra tai nạn giao thông đường bộ, người liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ có trách nhiệm sau đây:

1. Dừng ngay phương tiện, cảnh báo nguy hiểm, giữ nguyên hiện trường, trợ giúp người bị nạn và báo tin cho cơ quan Công an, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất.

2. Ở lại hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ cho đến khi người của cơ quan Công an đến, trừ trường hợp phải đi cấp cứu, đưa người bị nạn đi cấp cứu hoặc xét thấy bị đe dọa đến tính mạng, sức khỏe nhưng phải đến trình báo ngay cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân nơi gần nhất.

3. Cung cấp thông tin xác định danh tính về bản thân, người liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ và thông tin liên quan của vụ tai nạn giao thông đường bộ cho cơ quan có thẩm quyền.

**21. Câu hỏi:** **Công tác cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Điều 82 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định:

1. Cơ quan Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức lực lượng và công cụ, phương tiện nhanh chóng có mặt tại hiện trường để cứu nạn, cứu hộ. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vụ tai nạn giao thông đường bộ, cơ quan Công an có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền để huy động lực lượng, phương tiện giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ trong trường hợp cần thiết.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải bố trí, phân công người, phương tiện sẵn sàng và nhanh chóng có mặt tại hiện trường để sơ cứu, vận chuyển, cấp cứu nạn nhân sau khi tiếp nhận tin báo vụ tai nạn giao thông đường bộ; hỗ trợ, cứu chữa nạn nhân bị tai nạn giao thông đường bộ trong mọi trường hợp.

3. Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Công an bố trí phương tiện cứu hộ phương tiện bị tai nạn giao thông đường bộ trong trường hợp cần thiết.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ có người chết mà không rõ tung tích, không có thân nhân hoặc thân nhân không có khả năng chôn cất có trách nhiệm tổ chức chôn cất sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ đồng ý cho chôn cất.

5. Trường hợp tai nạn giao thông đường bộ liên quan đến phương tiện giao thông đường bộ chở hàng hóa nguy hiểm, cơ quan Công an chủ trì giải quyết vụ việc phải thông báo ngay cho đơn vị chức năng về giải quyết hóa chất độc hại, vật liệu cháy, nổ; phong tỏa hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ; tổ chức phân luồng giao thông, cấm người, phương tiện đi vào khu vực tai nạn.

 **22. Câu hỏi: Nguyên tắc điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường bộ được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Khoản 1 Điều 83 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ thì nguyên tắc điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường bộ được quy định như sau:

1. Tất cả các vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra phải được điều tra, giải quyết nhanh chóng, kịp thời, chính xác, khách quan, đúng quy định của pháp luật.

2. Người gây tai nạn giao thông đường bộ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ có trách nhiệm phối hợp giải quyết.

4. Không được lợi dụng, lạm dụng công tác điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường bộ để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

5. Đối với vụ tai nạn giao thông đường bộ liên quan đến người và phương tiện của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam thì thực hiện theo quy định của Luật này, pháp luật về quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.